

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Chung.

Bà Vi Thị Yên Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn H, sinh ngày 22/10/1979, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N, sinh năm 1945 và bà Lê Thị K, sinh năm 1948; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và 02 người con sinh năm 2001 và 2013; bị cáo có 4 anh em ruột, bị cáo là người con thứ ba; tiền án: Có 3 tiền án: Ngày 25/01/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm. Ngày 13/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2008/HS-ST. Ngày 19/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự số 64/2012/HS-ST; tiền sự: Không có; nhân thân xấu, năm 2007 bị Công an huyện Bình Gia xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đang

bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 05/6/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Đình Ân, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trương Thị L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 62, khối phố L thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng anh Chuông Văn T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/6/2019, Hà Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn TòT, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến Trung tâm Y tế huyện B để tìm người bạn tên là M, nhưng không thấy, khi phát hiện thấy ông Hoàng Đình Ân để một chiếc điện thoại OPPO F5, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng để trên tủ đựng đồ cá nhân ở đầu giường bệnh nhân trong bệnh viện, Hà Văn H đã lợi dụng ông Hoàng Đình Ân đang ngủ say đã lén lút thực hiện hành vi Trộm cắp chiếc điện thoại. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, ông Hoàng Đình Ân đã trình báo cơ quan Công an huyện Bình Gia để tiến hành điều tra làm rõ vụ án. Sau khi trộm cắp được tài sản Hà Văn H đến chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại bán cho bà Trương Thị L, sinh năm 1982, trú tại số 62, khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn được 1.500.000đồng đem đi tiêu sài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Gia: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 có giá trị còn lại là 4.994.097đồng, 02 chiếc sim điện thoại di động mạng VIETTEL có giá trị 75.999đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.070.096đồng.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ, cần được giải quyết trong vụ án này.

Đối với bà Trương Thị L, khi mua chiếc điện thoại với bị cáo, không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Bị hại Hoàng Đình Ân có đơn xin nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trương Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS, ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo Hà Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, không kêu oan và không tham gia tranh luận với kiểm sát viên, cho thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của bị hại là ông Hoàng Đình Á là chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 cơ quan điều tra đã thu hồi được, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét. Đối với bà Trương Thị L là người mua chiếc điện thoại với bị cáo Hà Văn H, khi mua không biết là tài sản do Trộm cắp mà có, bà Trương Thị L đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét. Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu án phí và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bà Trương Thị L đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt bà Trương Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, với hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 và 02 sim bên trong của anh Hoàng Đình Á, tài sản bị cáo Hà Văn H chiếm đoạt được theo kết quả định giá có tổng giá trị là: 5.070.096 đồng. Trước đó tại Bản án số 64/2012/HS-ST ngày 19/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã áp dụng tái phạm theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 07 năm tù giam, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt ngày 26/7/2017, đến ngày 04/6/2019 mới được 01 năm 10 tháng 08 ngày, chưa được xóa án tích theo điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự mà lại phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, cần tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bởi tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được áp dụng là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 1 tình tiết giảm nhẹ là bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có 3 tiền án, các lần phạm tội đều được thực hiện ở nhiều địa bàn khác nhau, các lần phạm tội tiếp theo đều chưa được xóa án tích theo quy định mà lại phạm tội mới. Ngoài ra năm 2007 bị cáo còn bị Công an huyện Bình Gia xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hà Văn H phạm tội một mình, như tự tìm ra được sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, từ nhận định đánh giá trên, căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần áp dụng hình phạt cho bị cáo Hà Văn H với mức cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt là hợp lý, nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh của cơ quan điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy, bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Hoàng Đình Á xin nhận lại tài sản là chiếc điện thoại bị mất trộm, cần trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Đối với 02 chiếc sim điện thoại bị cáo đã vứt đi ngay sau khi trộm được điện thoại, cơ quan điều tra không thu hồi được, tại phiên tòa ông Hoàng Đình Á không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trương Thị L là người đã mua chiếc điện thoại với bị cáo có đơn trình bày về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

[8] Về số tiền bị cáo thu lợi bất chính có được do bán tài sản trộm cắp mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, không thu hồi được, bà Trương Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên cần truy thu số tiền này của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt được, cơ quan điều tra thu hồi được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Đình Á.

[10] Lời đề nghị của Kiểm sát viên cơ bản là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên mức đề nghị về hình phạt là cao, bởi giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được chỉ là 5.070.096 đồng. nên cần được xem xét áp dụng mức phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[11] Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2019.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Hà Văn H là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hà Văn H.

2. Về vật chứng: Trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia cho ông Hoàng Đình Á, sinh năm 1981, địa chỉ thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là chủ sở hữu.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hà Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị L có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khởi

